

## HỢP ĐỒNG CHO VAY TỪNG LẦN

Số:

Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này (“**Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần**”) được lập ngày \_\_\_\_\_ bởi và giữa:

**Tên của Bên Vay** :  
**Số CMND** :  
**Ngày cấp** :  
**Ngày sinh** :  
**Địa chỉ thường trú** :  
**Địa chỉ hiện tại** :  
**Số điện thoại** :  
**Thư điện tử** :

(Sau đây gọi là “**Bên Vay**”)

và

### NGÂN HÀNG CATHAY UNITED BANK – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Địa chỉ** : Tầng 19, Tòa nhà Lim Tower 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**Mã số doanh nghiệp** : Số 4000423796 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 07 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 27 tháng 10 năm 2022  
**Đại diện bởi** : LU WEI CHIEH  
**Chức vụ** : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi là “**Ngân Hàng**”)

(“**Ngân Hàng**” và “**Bên Vay**” sau đây được gọi chung là “**Các Bên**”)

Căn cứ (i) Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng số \_\_\_\_\_ giữa Bên Vay và Ngân Hàng (“**Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng**”); (ii) Điều khoản, điều kiện chung về áp dụng cho khách hàng cá nhân của Sản Phẩm Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến Tại Ngân hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“**Điều Khoản, Điều Kiện Chung**”); (iii) Đề nghị giải ngân/vay vốn Khoản Vay của Bên Vay được khởi tạo trên Ứng dụng Ngân Hàng, và (iv) các tài liệu, hướng dẫn, thông báo khác của Ngân Hàng đã cung cấp cho Bên Vay và Bên Vay đã đồng ý bị ràng buộc về mặt pháp lý đối với các tài liệu, hướng dẫn, thông báo đó, bao gồm nhưng không giới hạn “**Điều Khoản, Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử Trên Ứng Dụng Ngân Hàng Áp Dụng Cho Khách Hàng Cá Nhân của Sản phẩm Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến tại Ngân Hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**”, “**Thông Báo Về Việc Thu Thập, Xử Lý Và Sử Dụng Dữ Liệu Cá Nhân/ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng áp dụng cho Khách Hàng Cá Nhân của Sản phẩm Vay Tiêu Dùng Trực Tuyến tại Ngân Hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**”, các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này với các điều khoản và điều kiện như sau:

Trừ khi được định nghĩa khác đi trong Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này, các từ ngữ và thuật ngữ viết hoa sẽ có ý nghĩa như được định nghĩa trong Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng và/hoặc Điều Khoản, Điều Kiện Chung.



**Điều 1:** Các Bên đồng ý rằng Khoản Vay sẽ được Ngân Hàng cấp cho Bên Vay với chi tiết như sau:

<b>Thông tin Khoản Vay</b>	
<b>1. Số tiền vay:</b>	VNĐ
<b>2. Phương thức giải ngân:</b>	
<b>3. Số tài khoản của Bên Vay:</b>	
<b>4. Ngân hàng:</b>	
<b>5. Mục đích vay vốn:</b>	
<b>6. Thời hạn cho vay:</b>	gồm ____ kỳ hạn trả nợ, được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân Khoản Vay (các “Kỳ Hạn Trả Nợ”). Trong đó, Kỳ Hạn Trả Nợ đầu tiên được tính từ ngày tiếp theo của Ngày Giải Ngân (như được định nghĩa ở Điều 1.11 dưới đây) đến Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng đầu tiên dự kiến ngày____, theo nguyên tắc Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng đầu tiên không quá bốn mươi ba (43) ngày lịch (bao gồm cả ngày không phải là Ngày Làm Việc) kể từ Ngày Giải Ngân. Mỗi Kỳ Hạn Trả Nợ trong khoảng thời hạn còn lại là một (01) tháng. Trường hợp Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng của Kỳ Hạn Trả Nợ cuối cùng rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc, thì chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo. Lúc này, ngày cuối cùng của thời hạn cho vay chính là Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng của Kỳ Hạn Trả Nợ cuối cùng (nếu được áp dụng).
<b>7. Kỳ Hạn Trả Nợ:</b>	hàng tháng, ngoại trừ Kỳ Hạn Trả Nợ của tháng đầu tiên có thể khác tùy thuộc khoảng thời gian từ Ngày Giải Ngân đến Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng đầu tiên theo nguyên tắc Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng đầu tiên không quá bốn mươi ba (43) ngày lịch (bao gồm cả ngày không phải là Ngày Làm Việc) kể từ Ngày Giải Ngân, tổng cộng gồm ____ Kỳ Hạn Trả Nợ.
<b>8. Lãi Suất Vay:</b>	____ % / năm. Mức lãi suất nêu trên quy đổi theo tỷ lệ %/năm trên cơ sở một năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày, tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó. Lãi Suất Quá Hạn (áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn): bằng 150% của Lãi Suất Vay.
<b>9. Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng:</b>	Ngày _____ hàng tháng. Trường hợp ngày _____ của một tháng không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Đến Hạn Thanh Toán Hàng Tháng của tháng đó sẽ là Ngày Làm Việc gần nhất tiếp theo sau ngày _____.
<b>10. Khoản Trả Góp Hàng Tháng và Lịch Trả Nợ:</b>	Khoản Trả Góp Hàng Tháng của Khoản Vay bao gồm một phần nợ gốc của Khoản Vay và/hoặc khoản tiền lãi phải thanh toán hàng tháng phát sinh trong Kỳ Hạn Trả Nợ. Bên Vay có thể xem thông tin chi tiết của Khoản Trả Góp Hàng Tháng và Lịch Trả Nợ trên Ứng dụng Ngân Hàng. Để làm rõ, các thông tin này khi được hiển thị trên Ứng dụng Ngân Hàng chỉ mang tính chất tham khảo cho Bên Vay, và không, theo bất kỳ cách thức nào, ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán nợ của Bên Vay theo Bộ Hợp Đồng.
<b>11. Ngày Giải Ngân:</b>	
<b>12. Trả nợ trước hạn:</b>	a. Trừ trường hợp được quy định ở Điều 1.12.(b) dưới đây, Bên Vay không được trả nợ trước hạn bất kỳ phần nào hoặc toàn bộ Khoản Vay. b. Bên Vay chỉ được phép trả nợ Khoản Vay trước hạn sau ba (03) tháng đầu tiên của Thời hạn cho vay. Phí trả nợ trước hạn: ba phần trăm (03%) trên dư nợ gốc tại thời điểm trả nợ trước hạn. Từ sau

- tháng thứ 12 của Thời hạn cho vay, không áp dụng phí trả nợ trước hạn.
- c. Khi có nhu cầu trả nợ trước hạn, Bên Vay có thể thực hiện yêu cầu trực tiếp trên Ứng dụng Ngân Hàng. Dư nợ gốc được trả trước hạn đều phải được thanh toán đầy đủ cùng với toàn bộ lãi suất phát sinh bằng Đồng Việt Nam vào ngày trả nợ trước hạn và các phí liên quan (nếu có).
  - d. Ngân Hàng có toàn quyền quyết định chấp thuận hoặc từ chối đề nghị trả nợ trước hạn của Bên Vay tùy thuộc vào việc đáp ứng điều kiện trả nợ trước hạn của Bên Vay theo chính sách quản trị rủi ro và quy định nội bộ của Ngân Hàng tại từng thời điểm.

**Điều 2: Thứ tự thu hồi nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn, thông báo chuyển nợ quá hạn, các trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, xử lý nợ vay**

1. Trừ khi pháp luật quy định khác,
  - a) Các khoản thanh toán của Bên Vay cho mỗi Kỳ Hạn Trả Nợ chưa bị quá hạn được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: (a) nợ gốc, (b) lãi tiền vay, và (c) phí (nếu có).
  - b) Trong trường hợp Bên Vay có một (01) Khoản Vay có nợ quá hạn (có một hoặc một số Kỳ Hạn Trả Nợ bị quá hạn), Ngân Hàng thực hiện thu nợ theo thứ tự ưu tiên như sau: (a) nợ gốc quá hạn, (b) nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả (trong đó, tiến hành thu trước đối với nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, tiến hành thu sau đối với thu nợ lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả), (c) nợ gốc đến hạn, (d) nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả, và (e) phí (nếu có).
  - c) Trong trường hợp Bên Vay có nhiều Khoản Vay có nợ quá hạn, Ngân Hàng thực hiện thu nợ theo thứ tự ưu tiên do Ngân Hàng quyết định tại từng thời điểm, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thu nợ đối với mỗi Khoản Vay như Điểm (b) nêu trên.
2. Nếu đến hạn trả Khoản Trả Góp Hàng Tháng nhưng Bên Vay không trả được hoặc chỉ trả được một phần Khoản Trả Góp Hàng Tháng và mong muốn điều chỉnh Kỳ Hạn Trả Nợ hoặc gia hạn nợ, Bên Vay phải có đề nghị gửi cho Ngân Hàng đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ (có thể là đề nghị điều chỉnh Kỳ Hạn Trả Nợ hoặc đề nghị gia hạn thời hạn trả nợ) ít nhất là mười (10) ngày trước ngày đến hạn trả nợ, hoặc một thời hạn khác theo thỏa thuận giữa hai Bên, hoặc Ngân Hàng chấp thuận thời hạn khác. Căn cứ theo quy định pháp luật liên quan và chính sách của Ngân Hàng về cơ cấu lại thời hạn trả nợ tại từng thời điểm, Ngân Hàng sẽ xem xét và quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho Bên Vay. Ngân Hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Bên Vay. Nếu Ngân Hàng chấp thuận, Ngân Hàng có quyền điều chỉnh lãi suất của Khoản Vay được cơ cấu lại theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận giữa Bên Vay và Ngân Hàng. Bên Vay phải thanh toán cho Ngân Hàng mọi khoản tài chính liên quan (nếu có), trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, liên quan đến việc thực hiện yêu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo chính sách của Ngân Hàng tại thời điểm cơ cấu.
3. Trong một hoặc một số trường hợp được liệt kê dưới đây, Ngân Hàng sẽ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của Khoản Vay của Bên Vay:
  - a) Đến thời hạn trả nợ theo quy định mà Bên Vay không trả được hoặc chỉ trả được một phần dư nợ và Bên Vay không có văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ trong thời hạn quy định tại Hợp Đồng Vay Từng Lần này hoặc đề nghị đó bị Ngân Hàng từ chối; hoặc
  - b) Đến thời hạn trả nợ đã được điều chỉnh do cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo thỏa thuận của Các Bên mà Bên Vay vẫn không trả được hoặc chỉ trả được một phần dư nợ; hoặc
  - c) Bên Vay có phát sinh dư nợ khác quá hạn tại Ngân Hàng và theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Ngân Hàng, dư nợ đó của Bên Vay phải chuyển nợ quá hạn; hoặc
  - d) Ngân Hàng ra thông báo/quyết định thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng Vay Từng Lần này mà Bên Vay không thực hiện việc trả nợ theo đúng thời hạn thông báo/quyết định của Ngân

Hàng, thì Ngân Hàng được quyền tự động chuyển toàn bộ số dư nợ gốc không trả được đúng hạn sang nợ quá hạn theo cách thức như được quy định tại Điều 2.4(d), (e), (f), (g) và Điều 2.5 dưới đây.

4. Khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào được liệt kê tại Điều Khoản, Điều Khoản Chung, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Ngân Hàng, theo toàn quyền quyết định của mình, có thể thực hiện một, một số hoặc tất cả các hành động sau:
- a) Chấm dứt cho vay, tuyên bố đáo hạn, và yêu cầu Bên Vay phải thanh toán ngay lập tức toàn bộ hoặc một phần dư nợ gốc của Khoản Vay cùng tiền lãi phát sinh và tất cả các số tiền khác cộng dồn hoặc chưa thanh toán theo Bộ Hợp Đồng;
  - b) Đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Bộ Hợp Đồng trước thời hạn và thu hồi toàn bộ các khoản nợ (dù đến hạn hay chưa đến hạn);
  - c) Chấm dứt tất cả các nghĩa vụ của Ngân Hàng theo quy định trong Bộ Hợp Đồng và/hoặc các tài liệu liên quan khác;
  - d) Ngân Hàng có quyền căn cứ tình hình thực tế, lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định thu hồi nợ trước hạn bằng việc gửi thông báo trước cho Bên Vay (“Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn”), trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc pháp luật áp dụng có yêu cầu, quy định khác. Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn bao gồm các nội dung sau: thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn. Hình thức gửi thông báo sẽ thông qua thông báo trên ứng dụng Ngân Hàng, hoặc qua phương thức gửi tin nhắn (sms) tới số điện thoại, hoặc thư điện tử (email), hoặc thư bảo đảm tới địa chỉ của Bên Vay quy định tại Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần. Bên Vay theo đây đồng ý rằng Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn được gửi theo các phương thức nêu trên có giá trị ràng buộc đối với Bên Vay;
  - e) Khi Ngân Hàng quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, nợ lãi (bao gồm cả nợ lãi trên nợ gốc quá hạn và nợ lãi trên nợ gốc đến hạn), phí, chi phí phải trả (dù đã đến hạn hay chưa đến hạn) theo Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này và toàn bộ (các) Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần khác (nếu có) và/hoặc các hợp đồng cho vay khác Bên Vay đang có hiệu lực giữa Bên Vay với Ngân Hàng đều trở thành khoản nợ đến hạn (sau đây được gọi chung là “Các Khoản Nợ Phải Trả Trước Hạn”). Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán ngay toàn bộ Các Khoản Nợ Phải Trả Trước Hạn trên đây trong thời hạn được quy định trong Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn;
  - f) Nếu quá thời hạn phải thanh toán Các Khoản Nợ Phải Trả Trước Hạn được nêu tại Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn mà Bên Vay không thanh toán đầy đủ Các Khoản Nợ Phải Trả Trước Hạn, thì Ngân Hàng có quyền (i) chuyển toàn bộ dư nợ gốc mà Bên Vay không trả đúng hạn sang nợ quá hạn và áp dụng Lãi Suất Quá Hạn đối với số dư nợ gốc quá hạn này, và (ii) áp dụng Lãi Suất Chậm Trả đối với nợ lãi trên nợ gốc đến hạn.
  - g) Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn bao gồm tối thiểu các nội dung: số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn. Hình thức gửi thông báo sẽ thông qua thông báo trên ứng dụng Ngân Hàng, hoặc qua phương thức gửi tin nhắn (sms) tới số điện thoại, hoặc thư điện tử (email), hoặc thư bảo đảm có báo phát tới địa chỉ của Bên Vay quy định tại Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này. Thông báo này của Ngân Hàng có giá trị ràng buộc đối với Bên Vay theo quy định pháp luật liên quan.
5. Khi Bên Vay bất cứ Khoản Thanh Toán Hàng Tháng nào bị chuyển nợ quá hạn theo Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này hoặc khi Ngân Hàng thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này, Ngân Hàng có quyền thực hiện mọi biện pháp hợp pháp để thu hồi nợ với toàn bộ chi phí liên quan đến việc xử lý nợ do Bên Vay tự chịu. Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ để thanh toán toàn bộ Các Khoản Nợ Phải Trả Trước Hạn đối với Ngân Hàng, thì Bên Vay có trách nhiệm tiếp tục thanh toán đầy đủ các khoản tiền còn lại cho Ngân Hàng.

**Điều 3:** Bên Vay theo đây xác nhận và đảm bảo rằng những thông tin mà Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng là chính xác, trung thực và không gây nhầm lẫn. Bên Vay theo đây không hủy ngang và vô điều kiện đồng ý và xác nhận rằng:

1. Bên Vay đồng ý và ủy quyền cho Ngân Hàng được thay mặt Bên Vay thực hiện các thủ tục liên quan đến yêu cầu bên thứ ba xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Vay bao gồm nhưng không giới hạn việc thu thập, sử dụng cũng như chia sẻ cho bên thứ ba các thông tin liên quan đến Bên Vay và/hoặc thông tin liên quan đến (các) Khoản Vay của Bên Vay tại Ngân Hàng hoặc các tổ chức khác;
2. Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam và là một phần không tách rời với Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng và Điều Khoản, Điều Kiện Chung, Điều Khoản, Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử, và Thông Báo Về Việc Thu Thập, Xử Lý Và Sử Dụng Dữ Liệu Cá Nhân/ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng; Bên Vay cam kết đã đọc, hiểu rõ và tuân theo các nội dung tại các điều khoản và điều kiện trong Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này, Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng và Điều Khoản, Điều Kiện Chung, Điều Khoản, Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử, và Thông Báo Về Việc Thu Thập, Xử Lý Và Sử Dụng Dữ Liệu Cá Nhân/ Thông Tin Của Người Tiêu Dùng. Bên Vay hiểu và chấp nhận rằng việc sử dụng dịch vụ vay trực tuyến trên ứng dụng Ngân Hàng tại từng thời điểm trên thực tế là theo toàn quyền quyết định của Bên Vay. Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này được lập bằng tiếng Việt. Để tránh hiểu nhầm, bất cứ bản dịch nào của Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này (nếu có) và của các văn bản khác trong Bộ Hợp Đồng (nếu có) chỉ có giá trị tham khảo và không có giá trị pháp lý.
3. Trường hợp có sự khác nhau giữa Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này và Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng, các điều khoản điều kiện quy định tại Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này sẽ được ưu tiên áp dụng. Để rõ ràng, thứ tự ưu tiên áp dụng của các văn bản trong Bộ Hợp Đồng như được quy định tại Mục I.7 của Điều Khoản, Điều Kiện Chung trong trường hợp không có sự thống nhất giữa các văn bản này.
4. Bên vay đồng ý ký kết Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này thông qua phương tiện điện tử. Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này có hiệu lực kể từ ngày được xem là đã được ký kết giữa hai Bên và duy trì cho đến khi Bên Vay đã hoàn tất đầy đủ và toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân Hàng theo Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này. Để làm rõ, trong trường hợp Hợp Đồng Cho Vay Từng Lần này chấm dứt hiệu lực dưới bất kỳ hình thức nào cũng không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng và/hoặc Điều Khoản, Điều Kiện Chung.

---

**Chữ ký của Bên Vay**

---

**Chữ ký của Ngân Hàng**